

TIẾNG ANH 9

WORD FORM

UNIT 7

NOUN	VERB	ADJECTIVE	ADVERB
_____ : người tiêu dùng _____ : sự tiêu thụ	Consume: tiêu thụ		
_____ : sự hiệu quả _____ : sự thiếu hiệu quả		Efficient: hiệu quả Inefficient: thiếu hiệu quả	_____ : một cách hiệu quả _____ : một cách thiếu hiệu quả
_____ : điện năng	_____ : điện khí hóa	Electric: chạy bằng điện _____ : thuộc về điện	
Energy: năng lượng	_____ : cung cấp năng lượng	_____ : nhiệt tình, năng nổ	_____ : một cách nhiệt tình
Luxury: xa xỉ phẩm		_____ : xa xỉ, sang trọng	_____ : một cách xa xỉ
_____ : sự cần thiết		Necessary: cần thiết _____ : không cần thiết	_____ : nhất thiết _____ : không nhất thiết
Sun: mặt trời		_____ : thuộc về mặt trời	
_____ : sự giảm bớt	Reduce: giảm bớt		
Worry: sự lo lắng	Worry: lo lắng	_____ : lo lắng	
_____ : sự bảo vệ	Protect: bảo vệ	_____ : bảo vệ	_____ : bảo vệ
		Extreme: rất	_____ : vô cùng, cực kỳ
Care: sự trông nom	Care: trông nom, nuôi nấng, chăm sóc	_____ : cẩn thận	_____ : một cách cẩn thận
_____ : sự thiếu hụt		Short: ngắn, thiếu	
Economy: sự tiết kiệm Economics: kinh tế học Economist: nhà kinh tế		_____ : về kinh tế _____ : tiết kiệm	_____ : một cách kinh tế

